

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày 21 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Quý.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Bảy và ông Lê Mạnh Quỳnh.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/HSST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Đ V A, sinh ngày 09/01/1996 tại Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn C (đã chết) và con bà Hoàng Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không. Tiền sự: 01; tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 02/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 01 năm 06 tháng, đến ngày 24/11/2022 Đ V A đã chấp hành xong.

Hoạt động bản thân: Tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo ra áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 21 tháng kể từ ngày 13/3/2023. Đ V A đã chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 13/3/2023 đến ngày 19/4/2023 (38 ngày).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2023 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị cáo: L V T, sinh ngày 06/4/1997 tại Đại Đình, Tam Đảo, Vĩnh Phúc. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; con ông Lê Văn An (đã chết) và con bà Phùng Thị Năm; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân của bị cáo: Tại bản án số 61/2018/HSST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt L V T 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 14/8/2020, Th chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự ngày 18/01/2019.

Tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 24/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo ra áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng kể từ ngày 13/3/2023. L V T đã chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 13/3/2023 đến ngày 19/4/2023 (38 ngày).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

*** Bị hại:**

-Ông L V Q, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Bò Trong, xã Bò Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Ông H V K, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố Dấu, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 08/3/2023, Đ V A rủ L V T đi chơi, trong quá trình đi chơi do không có tiền tiêu sai cá nhân, V A rủ Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. V A điều khiển xe mô tô Honda Air Blade (V A mượn của Sơn là bạn ngoài xã hội không rõ tên tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát xe) chở Th đi theo đường liên xã Bò Lý, huyện Tam Đảo, khi đi đến đoạn đường đối diện cổng trụ sở bưu điện xã Bò Lý, Th quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô BKS: 88E1-052.19 của ông L V Q để trước cửa hàng bán tạp hóa, không có ai trông, Th bảo V A đứng ở ngoài cánh giới, còn Th xuống xe đi đến vị trí chiếc xe thì thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện. Th mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe đi theo hướng xã Bò Lý đi thị trấn Đại Đình. V A đi sau, khi đến đoạn đường rừng lim, V A gặp Sơn trả xe, sau đó Sơn chở V A đi về nhà. Th đi đến khu vực rừng Lim thuộc thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo dừng xe tháo bỏ biển số xe vớt ven đường rồi điều khiển xe đến nhà và chở V A đi theo đường QL 2B hướng ra thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến quán sửa xe của ông H V K ở thôn Dấu, xã Định Trung (nay là tổ dân phố Dấu, phường Định Trung) thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Th vào nói với ông Khải đây là xe

của Th, có giấy tờ xe và biển số ở nhà do cần tiền gấp nên muốn bán. Ông Khải xem xe và đưa trước cho Th 1.300.000đ, đợi Th quay về lấy giấy tờ và biển số xe. Th cầm số tiền 1.300.000đ và cùng V A đi luôn. Toàn bộ số tiền bán xe Th và V A đã tiêu sài hết. Ông Quân bị mất xe tìm kiếm không thấy nên đã trình báo cơ quan công an. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 88E1-052.19 do ông H V K tự nguyện giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số: 209/KL-HĐĐG ngày 17/4/2023, Hội đồng định giá kết luận: *“Trị giá tài sản xe mô tô BKS: 88E1- 052.19 có giá 18.000.000đ”*.

Quá trình điều tra, Đ V A và L V T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSTD, ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố bị cáo Đ V A và L V T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đ V A và L V T phạm tội “Trộm cắp tài sản”: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính, xử phạt bị cáo Đ V A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 19/4/2023, được trừ thời gian chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ ngày 13/3/2023 đến ngày 19/4/2023 (38 ngày); áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính xử phạt bị cáo L V T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 19/4/2023 được trừ thời gian chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ ngày 13/3/2023 đến ngày 19/4/2023 (38 ngày). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, đề nghị về án phí.

Bị cáo V A nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Th nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất, bị cáo xin hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 08/3/2023, Đ V A rủ L V T đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. V A đèo Th bằng xe mô tô của V A mượn của Sơn đi từ thị trấn Đại Đình theo đường liên xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo. Khi đi đến đoạn đường đối diện trụ sở Bưu điện xã Bồ Lý, Th quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô BKS: 88E1- 052.19 của ông L V Q để ở cạnh quán bán hàng, không có ai trông. Th bảo V A dừng xe, đứng ở ngoài cảnh giới, Th đi vào vị trí xe, thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe theo hướng xã Bồ Lý đi thị trấn Đại Đình. Sau đó V A, Th đã bán cho anh Khải với giá 1.300.000đ và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Trị giá tài sản trộm cắp là 18.000.000đ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đảo công bố tại phiên tòa.

Hành vi nêu trên của Đ V A và L V T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Nội dung của điều luật quy định:

“1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản là quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho người bị hại và người dân có tài sản, gây dư luận xấu trong xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, gây thiệt hại cho người có tài sản. Các bị cáo đều là các con nghiện ma túy, có tiền sự đang trong thời gian đợi lập hồ sơ đợi xét áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật là trộm cắp tài sản. Các bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, chỉ vì nghiện ma túy mà các bị cáo dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác, trộm cắp tài sản để thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để răn đe và giáo dục chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án. Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, chỉ vì muốn có tiền tiêu sài và thỏa mãn cơn nghiện ma túy Đ V A đã là người khởi xướng rủ Th đi trộm cắp tài sản, L V T là người thực hiện tội phạm một cách rất tích cực quan sát và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cũng như tiêu thụ tài sản.

[3]. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chờ xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đ V A và L V T đã đi chấp hành vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 13/3/2023 đến ngày 19/4/2023 (38 ngày). Theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính, thời gian chấp hành trong cơ sở cai nghiện bắt buộc cứ 1,5 ngày được tính bằng 01 ngày chấp hành hình phạt tù (38 ngày:1,5 ngày) = 25,3 ngày. Để các bị cáo bị thiệt và có lợi hơn, thời gian được trừ cho các bị cáo là 26 (hai mươi sáu) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Cho nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ V A lần đầu bị đưa ra xét xử lại thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng về nhân thân: Đều là con nghiện ma túy có nhân thân xấu, có tiền sự đã chấp hành xong và đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đối với L V T bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử năm 2018 về tội mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt 02 năm 03 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Các bị cáo có tiền sự nhưng không được tính là tiền án, không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là con nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, BKS: 88E1 - 052.19 (xe đã cũ, đã qua sử dụng) quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông L V Q, đăng ký chính chủ. Ngày 20/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo trả lại cho ông L V Q chiếc xe mô tô trên. Sau khi nhận lại xe ông Quân không có yêu cầu,

đề nghị gì.

Đối với ông H V K quá trình điều tra xác định khi mua xe của Th, ông Khải không biết tài sản do phạm tội mà có. Ông Khải đã tự nguyện giao nộp xe mô tô BKS: 88E1- 052.19 cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại và không có yêu cầu V A, Th phải trả lại số tiền 1.300.000đ. Do ông Khải không biết tài sản là do Th và V A trộm cắp mà có, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông L V Q và ông H V K không có yêu cầu, đề nghị về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô Honda Air Blade V A do Th đi trộm cắp tài sản (V A khai mượn của Sơn là bạn ngoài xã hội) do V A không xác định được họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể, biển kiểm soát của xe; xe máy lại được V A trả lại cho Sơn ngay, cơ quan điều tra không thu giữ được và không có dữ liệu để điều tra, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[7]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đ V A và L V T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đ V A và L V T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính. Xử phạt bị cáo Đ V A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/4/2023, được trừ đi 26 (hai mươi sáu) ngày đi chấp hành tại cơ sở cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính. Xử phạt bị cáo L V T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/4/2023, được trừ đi 26 (hai mươi sáu) ngày đi chấp hành tại cơ sở cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ V A và L V T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND thị trấn Đại Đình;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Quý

